

PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VIỆT NAM TOÀN DIỆN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HỒNG DIỆP*

Từ khóa: Hồ Chí Minh, phát triển con người toàn diện, cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Ngày nhận bài: 15/9/2020; ngày gửi phản biện: 16/9/2020; ngày duyệt đăng bài: 02/01/2021.

Đặt vấn đề

Nhân loại đang chứng kiến những thay đổi vượt bậc trong thời đại công nghệ số của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) và tầm ảnh hưởng sâu rộng của khoa học, công nghệ đến đời sống con người. Bản chất của CMCN 4.0 chính là việc ứng dụng công nghệ, khoa học dữ liệu và sử dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ sản xuất và cuộc sống con người. Nhìn chung, CMCN 4.0 đang có sự tác động sâu sắc đến mọi mặt, mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội ở các quốc gia trên toàn thế giới như những gì Giáo sư Klaus Schwab - Người sáng lập và là Chủ tịch điều hành Diễn đàn Kinh tế thế giới, đã khẳng định: “Chúng ta đang đứng trước thêm một cuộc cách mạng sẽ làm thay đổi căn bản cách chúng ta sống, làm việc, và liên hệ với nhau. Tôi cho là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư này sẽ không giống với bất cứ điều gì nhân loại đã từng trải qua cả về quy mô, phạm vi và độ phức tạp của nó” (Klaus Schwab, 2016, tr. 1). Trong xu hướng chung đó, việc tận dụng cơ hội và khắc phục những thách thức do cuộc cách mạng này đem lại, suy cho cùng phụ thuộc vào con người. Con người có đủ phẩm chất, năng lực sẽ phát huy được những lợi thế và khắc phục được những thách thức do cuộc cách mạng này đem lại. Đối với nước ta, đó là những con người Việt Nam phát triển toàn diện.

Hồ Chí Minh không viết tác phẩm riêng bàn về con người, nhưng vấn đề con người là chủ đề trung tâm, xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống tư tưởng của Người. Trong mọi suy nghĩ và hành động, Hồ Chí Minh luôn đặt con người ở vị trí trung tâm, con người là mục tiêu thiêng liêng, cao cả của sự nghiệp cách mạng mà Người theo đuổi. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người là một di sản quý báu, chiều sâu trong tư tưởng đó là triết lý nhân sinh sâu sắc, là tinh thần, là phương pháp luận để giải quyết vấn đề con người, đó là tư tưởng về phát triển con người

* TS.; Khoa Triết học Mác - Lênin, Trường Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng.

toàn diện của Hồ Chí Minh. Do đó, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện là cơ sở lý luận và phương pháp luận khoa học phát triển con người Việt Nam toàn diện đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN 4.0.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người Việt Nam toàn diện

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện là những luận điểm về mô hình và con đường phát triển con người Việt Nam toàn diện. Mô hình con người Việt Nam phát triển toàn diện được khái quát lên từ sự kế thừa, phát triển các chuẩn mực con người phương Đông trong lịch sử. Trong đó, chủ yếu và trực tiếp nhất, Hồ Chí Minh đã đứng trên các phạm trù triết học Nho giáo về triết lý nhân sinh, đạo đức và tri thức để làm người, cụ thể hóa thành các tiêu chí của con người Việt Nam. Mô hình đó được Hồ Chí Minh cụ thể bằng các tiêu chí về phẩm chất và năng lực: thể lực, trí tuệ, thẩm mỹ, đạo đức. Tuy nhiên, đây mới chỉ là mô hình, tiêu chí để Hồ Chí Minh có một quan niệm về phát triển con người Việt Nam toàn diện. Khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh mới thực sự tìm thấy con đường để phát triển con người toàn diện. Đó chính là những nguyên lý duy vật lịch sử về bản chất con người của triết học Mác - Lênin. Những nguyên lý này là cơ sở lý luận và phương pháp khoa học nhằm phát triển con người toàn diện, mang lại cho con người những phẩm chất, năng lực mới để con người làm chủ ngày càng tốt hơn các quá trình phát triển xã hội. Vì vậy, con đường phát triển con người toàn diện của Hồ Chí Minh được nảy sinh, phát triển từ thực tiễn và lại được hệ thống lý luận cách mạng định hướng, soi đường. Chính điều này đã làm cho tư tưởng về phát triển con người của Hồ Chí Minh trở nên khoa học và có giá trị trong phát triển toàn diện con người Việt Nam.

Theo Hồ Chí Minh, trước hết muốn phát triển con người Việt Nam toàn diện phải giải phóng họ khỏi mọi ách áp bức, bóc lột, xây dựng chủ nghĩa xã hội thông qua cách mạng vô sản. Đây là công việc phải thực hiện đầu tiên, tạo điều kiện phát triển con người Việt Nam trong hoàn cảnh một nước thuộc địa nửa phong kiến, dân ta một cổ hai tròng. Con người chỉ có điều kiện phát triển toàn diện khi họ được giải phóng. Vì vậy, nếu nước nhà không được độc lập thì không có tự do, có nghĩa là con người vẫn bị kìm kẹp trong ách áp bức nô lệ cả về thể xác lẫn tinh thần. Muốn giải phóng con người, chúng ta phải tiến hành đồng thời hai cuộc cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để đánh đổ đế quốc và phong kiến, giành độc lập dân tộc, tự do, dân chủ cho nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, tạo ra những điều kiện về vật chất và tinh thần để giải phóng con người về kinh tế, chính trị, xã hội - yếu tố quyết định cho sự phát triển con người Việt Nam toàn diện. Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12, tr. 30). Theo Hồ Chí Minh, giải phóng dân tộc phải gắn liền với

giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Quan điểm giải phóng con người của Hồ Chí Minh được nâng lên, trở thành tâm điểm của hoạt động cách mạng của Người. Người thể hiện ý chí quyết tâm giải phóng và giành độc lập, tự do cho dân tộc: “Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4, tr. 534).

Tiến hành cách mạng vô sản nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp cũng là nhằm mục tiêu giải phóng con người. Người quan niệm, giải phóng dân tộc cũng là nhằm để dân có tự do, hạnh phúc, “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4, tr. 64). Theo Người, xây dựng chủ nghĩa xã hội không chỉ là điều kiện để bảo đảm cho nền độc lập dân tộc và giải phóng giai cấp khỏi áp bức, bóc lột mà còn chính vì “Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 11, tr. 60), chỉ có chủ nghĩa xã hội mới thực hiện được ước mơ lâu đời của nhân dân lao động là vĩnh viễn thoát khỏi cảnh bị áp bức, bóc lột, nghèo nàn, lạc hậu, để sống một cuộc đời ấm no, tự do, hạnh phúc. Vì vậy, chỉ có chủ nghĩa xã hội mới tạo ra mọi điều kiện để con người được phát triển toàn diện năng lực của mình.

Theo Hồ Chí Minh, *phát triển con người toàn diện, họ phải tham gia vào hoạt động đấu tranh cách mạng, phải được tôi luyện và trưởng thành từ phong trào cách mạng*. Khi họ tham gia vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ là môi trường quan trọng để thử thách, rèn luyện con người Việt Nam, thông qua đó họ được phát triển về mọi mặt. C.Mác đã nêu lên luận điểm nổi tiếng: “Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995, tập 3, tr. 11). Tiếp thu lí luận về bản chất con người của C.Mác, Hồ Chí Minh có cơ sở phương pháp luận khoa học để phát triển con người Việt Nam toàn diện. Theo đó, việc hình thành những năng lực bản chất người bao giờ cũng phải thông qua các quá trình xã hội hóa, tiếp thu kinh nghiệm, văn hóa vật chất và tinh thần của loài người, thông qua việc tham gia vào các quan hệ xã hội. Tham gia vào nhiều quan hệ xã hội, những quan hệ càng có tính khó khăn, phức tạp bao nhiêu, khi con người thích ứng được nó thì càng phát triển những phẩm chất, năng lực của mình bấy nhiêu - phát triển toàn diện bấy nhiêu. Vì vậy, tham gia tích cực vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ chế độ mới là điều kiện hết sức quan trọng để con người Việt Nam trưởng thành về mọi mặt. Vì vậy, thông qua quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài và gian khổ là điều kiện để hàng triệu con người

Việt Nam tôi luyện, trưởng thành về mọi mặt, làm cho năng lực nhận thức và hành động của họ không ngừng được nâng cao, tạo ra sự phát triển ngày càng phong phú, hài hòa về nhân cách của con người Việt Nam trong thời đại mới. Quá trình tham gia đấu tranh cách mạng để giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ tác động sâu sắc đến việc hình thành những phẩm chất, năng lực mới của con người Việt Nam, góp phần quyết định tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt - những người kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta.

Hồ Chí Minh còn khẳng định, phát triển con người toàn diện khi họ tham gia vào hoạt động lao động sản xuất. Khi bàn về vai trò của lao động với sự hình thành và phát triển con người, Ph.Ăngghen đã chỉ ra: “Trên một ý nghĩa nào đó, chúng ta phải nói: lao động đã sáng tạo ra chính bản thân con người” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995, tập 20, tr. 641). Điều đó có nghĩa là, bằng lao động và thông qua lao động mà các cơ quan của cơ thể con người được phát triển hoàn thiện, đồng thời với đó là tư duy, ý thức, năng lực của con người cũng phát triển theo sự phát triển của quá trình lao động sản xuất. Tiếp thu quan điểm của các nhà lí luận mácxít, Hồ Chí Minh cho rằng, thông qua lao động sản xuất vật chất, trước hết sức khỏe, thể lực con người được nâng lên, không những làm cho con người “quen gian khổ” mà còn có ích cho sức khỏe của họ, “do lao động, sức khỏe tăng hơn” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 11, tr. 594). Không những thế, thông qua lao động mà con người biết quý trọng sức lao động và giá trị sản phẩm do lao động tạo ra, biết tôn trọng những người lao động và từ đó biết tự làm lấy để sinh sống,... Người khẳng định vai trò của lao động sản xuất với sự phát triển toàn diện của con người: “Một là làm cho họ biết kính trọng sự cần lao. Hai là tập cho họ quen gian khổ. Ba là cho họ cái chí khí tự thực kỉ lực” (làm lấy mà ăn) không ăn bám xã hội” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5, tr. 121). Sự phát triển của nhận thức con người phát triển cùng với sự phát triển của lao động, Người viết: “Hoạt động sản xuất của xã hội phát triển từng bước, từ thấp đến cao. Vì vậy, sự hiểu biết của người ta (về giới tự nhiên, cũng như về xã hội) cũng phát triển từng bước, từ thấp đến cao, từ cạn đến sâu, từ một mặt đến toàn diện” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 7, tr. 121).

Trong quá trình phát triển của lao động sản xuất ấy, giới tự nhiên dần bộc lộ ra những quy luật, những thuộc tính, những tri thức để con người hiểu biết sâu hơn về giới tự nhiên làm cho nhận thức của con người phát triển từ thấp đến cao, từ chưa biết đến biết, từ biết ít đến biết nhiều,... Người viết: “Do sự sản xuất vật chất mà người ta hiểu biết dần dần các hiện tượng, các tính chất, các quy luật và mối quan hệ giữa người với giới tự nhiên. Lại do hoạt động sản xuất mà dần dần hiểu rõ mối quan hệ giữa người này với người khác” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 7, tr. 121). Như vậy, sự phát triển về tri thức và năng lực là thước đo đánh giá sự

phát triển của con người, theo Người, thông qua lao động sản xuất, sức khỏe, lí tưởng cách mạng, ý chí, nghị lực, lòng nhiệt tình, cũng như tài năng của con người ngày càng trưởng thành về mọi mặt. Khi tham gia vào quá trình sản xuất xã hội, con người càng thấy giá trị của lao động, biết quý trọng những sản phẩm do những người lao động đổ mồ hôi, nước mắt làm ra, qua đó nâng cao ý thức cần, kiệm cho bản thân đồng thời biết trân trọng, yêu quý những người lao động chủ nhân của xã hội mới.

Xây dựng và phát triển một nền giáo dục mới là con đường cơ bản để phát triển con người toàn diện. Giáo dục, đào tạo có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách con người nói chung và toàn diện của con người nói riêng. Có thể nói đây là một trong những phương thức cơ bản nhất mà loài người đã sử dụng trong suốt mấy nghìn năm qua để đào tạo, phát triển nhiều thế hệ người, đáp ứng những yêu cầu đặt ra trong tiến trình phát triển của nhân loại. Là người thầy vĩ đại của dân tộc, Hồ Chí Minh có niềm tin vào sức mạnh của một nền giáo dục mới nhằm tạo ra những con người mới xã hội chủ nghĩa, phát triển toàn diện. Hồ Chí Minh khẳng định: “Hiện, dữ phải đâu là tính sẵn/Phần nhiều do giáo dục mà nên” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 3, tr. 413). Vì vậy, cần phải tiến hành đổi mới nền giáo dục cũ và phải tiến hành giáo dục, đào tạo một cách khoa học và chu đáo. Người chỉ rõ: muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải bồi dưỡng con người xã hội chủ nghĩa.

Ngoài ra, theo Hồ Chí Minh, nội dung giáo dục toàn diện cả về chính trị, quân sự, văn hóa, đạo đức, khoa học, kĩ thuật,... của nền giáo dục mới sẽ cung cấp cho con người tri thức toàn diện, rèn luyện cho con người năng lực toàn diện để tự tin bước vào xã hội mới. Người viết: “Trong giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kĩ thuật, lao động sản xuất” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12, tr. 647). Nội dung giáo dục này cũng tạo điều kiện để con người Việt Nam vươn lên chiếm lĩnh những giá trị cao quý, tinh hoa của văn hóa dân tộc và nhân loại, trau dồi vốn hiểu biết về thời đại, về khoa học kĩ thuật cơ bản, thiết thực, vững chắc, đồng thời rèn luyện thói quen, kĩ năng lao động và thực hành,... tạo ra sự phát triển hài hòa các sức mạnh của lí trí, tình cảm và ý chí, của kiến thức, kĩ năng và thái độ của con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, góp phần quan trọng cho sự ra đời và phát triển con người Việt Nam toàn diện.

Theo Hồ Chí Minh, phát triển con người toàn diện khi có sự chủ động, tích cực, tự giác rèn luyện, vươn lên của cá nhân. Khi bàn về mối quan hệ giữa điều kiện, hoàn cảnh với con người, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra: “Con người tạo ra hoàn cảnh đến mức nào thì hoàn cảnh cũng tạo ra con người đến mức ấy” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995, tập 3, tr. 55). Như vậy, giữa sự biến đổi của hoàn cảnh

và con người có quan hệ biện chứng lẫn nhau. Điều kiện, hoàn cảnh càng thuận lợi bao nhiêu thì con người càng phát triển bấy nhiêu, con người muốn phát triển toàn diện bao nhiêu, thì phải tạo ra hoàn cảnh, điều kiện thuận lợi bấy nhiêu. Tuy nhiên, trong điều kiện, hoàn cảnh dù có thuận lợi đến mấy nhưng không có sự nỗ lực, cố gắng của chủ thể thì hiệu suất của quá trình tiếp nhận và chuyển hóa hệ thống các giá trị xã hội thông qua quá trình xã hội hóa các quan hệ xã hội thành những năng lực của chủ thể sẽ không cao. Sự tác động của môi trường tự nhiên và xã hội đến sự phát triển con người diễn ra thường xuyên trên cả hai bình diện thể lực và trí tuệ, năng lực nhận thức, năng lực hành động. Song, cùng một môi trường sống như nhau, nhưng ảnh hưởng của các nhân tố kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội đối với sự phát triển của mỗi con người, mỗi cá nhân lại không giống nhau. Nói cách khác, khả năng tiếp nhận chuyển hóa của các nhân tố khách quan với từng chủ thể có khác nhau, tùy thuộc vào nhận thức, sự nỗ lực, tự giác và năng lực của mỗi chủ thể đó.

Trên cơ sở lí luận đó, Hồ Chí Minh hết sức đề cao yếu tố tự giác rèn luyện, vươn lên của các cá nhân trong sự phát triển toàn diện của mỗi con người. Đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển toàn diện con người. Bằng kinh nghiệm của bản thân, bằng những hiểu biết sâu sắc về mối quan hệ biện chứng giữa nhân tố chủ quan và khách quan cũng như bằng sự nghiên cứu, tổng kết lịch sử, Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng: “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 3, tr. 596). Suy rộng ra nghĩa là trong sự phát triển các phẩm chất, năng lực mọi mặt của con người, các nhân tố khách quan dù quan trọng đến đâu cũng không thể thay thế được nhân tố chủ quan, không thể thay thế được sự tự giác vươn lên về mọi mặt của các cá nhân. Con người với tư cách là chủ thể trong sự phát triển của nó, luôn là nhân tố cơ bản để hình thành nên những nhân cách vẹn toàn, những cá nhân phát triển toàn diện. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, trong việc phát triển toàn diện các phẩm chất, năng lực của con người Việt Nam, cần phải đặc biệt chú ý đến phát triển ý thức tự giác, tinh thần tự lập, tự cường, năng lực tự vươn lên không biết mệt mỏi của con người. Hồ Chí Minh viết: “Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5, tr. 120).

Thực chất của triết lí phát triển con người của Hồ Chí Minh là tạo ra mọi điều kiện xã hội thuận lợi, từ đó tạo ra những cơ hội để mọi người được tham gia vào các quan hệ xã hội, qua đó phát triển, phát huy những năng lực của mình đáp ứng yêu cầu của phát triển xã hội. Thông qua đó con người cũng được rèn luyện, trải nghiệm để họ nhận thức được sự cần thiết phải có ý thức tự giác, tích cực chủ động trong phát triển mình và phát triển xã hội. Đó như là những vấn đề có tính quy luật trong phát triển toàn diện con người Việt Nam.

Hiện nay, thế giới đã bước vào thời kì của cuộc CMCN 4.0, nó đã, đang và sẽ tác động sâu sắc tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, để giải quyết những vấn đề thuận lợi và thách thức do cuộc cách mạng này mang lại, suy cho cùng là giải quyết vấn đề con người, trong đó con người Việt Nam phát triển toàn diện là một trong những vấn đề trọng tâm để đất nước ta tận dụng cơ hội nhằm phát triển đất nước cũng như phát triển con người Việt Nam. Theo đó, cần thấy được những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của con người Việt Nam do cuộc CMCN 4.0 đặt ra, từ đó nghiên cứu những vấn đề có tính quy luật trong phát triển con người của Hồ Chí Minh vào xây dựng chiến lược con người ở nước ta đáp ứng yêu cầu sự nghiệp cách mạng mới.

2. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của con người Việt Nam hiện nay

Thế giới đã trải qua ba cuộc cách mạng công nghiệp với các bước phát triển nhảy vọt về khoa học, công nghệ và hiện nay đang bước vào CMCN 4.0. Bản chất của cuộc cách mạng này là dựa trên nền tảng công nghệ số và sự tích hợp các công nghệ thông minh trên lĩnh vực vật lí và sinh học với trung tâm là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ na-nô,... Những lĩnh vực của cuộc cách mạng này đặt ra những yêu cầu cho con người Việt Nam trên một số lĩnh vực như sau:

Thứ nhất, con người có trình độ và kĩ năng lao động cao đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN 4.0 trong khi trình độ lao động, thói quen xấu, kỉ luật lao động và khả năng làm việc nhóm của không ít người dân Việt Nam còn ở trình độ thấp.

Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ trong CMCN 4.0, nó sẽ làm thay đổi bản chất của công việc một cách đáng kể đối với tất cả các ngành, nghề. Yêu cầu về trình độ lao động, kĩ năng lao động đặt lên hàng đầu để thích ứng với máy móc, phương tiện kĩ thuật hiện đại, đi kèm với đó là mức độ chuyên môn hóa ngày càng cao, đòi hỏi khả năng làm việc độc lập và khả năng làm việc nhóm, ý thức kỉ luật lao động. Trong khi chúng ta đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, con người Việt Nam bên cạnh những đức tính, phẩm chất tốt vẫn còn nhiều thói quen xấu như cơ hội chủ nghĩa, bè phái; hám danh; thiếu ý thức tuân thủ pháp luật; lãng phí; khả năng làm việc tập thể chưa cao,... Đây là những yếu điểm, đồng thời là những thách thức khiến chúng ta đánh mất các cơ hội do cuộc CMCN 4.0 đem lại, dẫn đến tụt hậu so với các nước khác.

Thứ hai, sự xuất hiện nhiều ngành nghề mới do CMCN 4.0 đem lại, đòi hỏi khả năng thích ứng của con người Việt Nam.

Sự phát triển và ứng dụng nhanh chóng của các công nghệ hiện đại từ cuộc CMCN 4.0 mà tâm điểm là việc hình thành các nhà máy thông minh, nhà máy số - nơi mà máy móc, thiết bị sẽ được kết nối, tự động ra quyết định toàn bộ hoạt động

của nhà máy từ khâu thu thập, phân tích yêu cầu, xây dựng kế hoạch sản xuất. Do đó, lao động máy móc và tự động hóa sẽ thay thế lao động chân tay, một mặt nó đòi hỏi về chất lượng con người, nhưng mặt khác, nó cũng thay đổi phương thức lao động của con người, khiến nhiều ngành nghề truyền thống sẽ mất đi, nhiều lĩnh vực lao động mới xuất hiện, thời gian xuất hiện và mất đi có khi diễn ra rất ngắn. Điều này đòi hỏi con người phải có đủ phẩm chất và năng lực để thích nghi. Trong khi đó, không ít người Việt Nam vừa có trình độ lao động thấp, nhưng lại bị ảnh hưởng bởi tư tưởng bảo thủ, trì trệ, sẽ khó có khả năng thích nghi với sự biến đổi nhanh chóng của phương thức lao động mới này.

Thứ ba, khả năng thực hành, khả năng ngoại ngữ và khả năng thích nghi môi trường cạnh tranh công nghiệp của con người Việt Nam.

Cuộc CMCN 4.0 làm cho thế giới ngày càng “phẳng” hơn, nghĩa là các quốc gia, dân tộc xích lại gần nhau hơn, mức độ liên kết chặt chẽ hơn, do đó, đòi hỏi các cá nhân phải thông hiểu ngoại ngữ để trao đổi, liên kết trong công việc. Bên cạnh đó, năng lực thực hành đòi hỏi hiện hữu và trực tiếp nhất đối với người lao động, trong cuộc cách CMCN 4.0, cuộc cạnh tranh phát triển giữa các nước ngày càng khốc liệt hơn, do chính nhân tố kinh tế quy định. Trong khi đó khả năng ngoại ngữ của chúng ta còn khá thấp, công tác đào tạo hiện nay chưa phù hợp về cả số lượng và chất lượng. Đào tạo cao đẳng và đại học vẫn chiếm tỉ lệ lớn, đây là nguyên nhân dẫn đến việc thừa thầy thiếu thợ. Phương thức giảng dạy vẫn còn lạc hậu, chưa áp dụng các công nghệ hiện đại mới. Trong công tác xây dựng chương trình giảng dạy còn thiếu các chương trình thực tế, dẫn đến thiếu cơ hội cho người học áp dụng những kiến thức được học trong nhà trường vào các vấn đề cụ thể của xã hội. Với tâm lí bằng cấp, hầu hết người học đều lựa chọn học đại học hoặc sau đại học mà không chú trọng đến nhu cầu nhân lực cũng như học nghề, điều này dẫn đến tình trạng thừa thầy thiếu thợ hiện nay và tình trạng người lao động có bằng đại học nhưng chấp nhận làm những công việc không cần chuyên môn kĩ thuật,...

Thứ tư, yêu cầu về sự hoàn thiện giá trị con người Việt Nam với sự đứt gãy hệ giá trị, chuẩn mực văn hóa giữa các thế hệ do mặt trái của CMCN 4.0 tạo ra. Trong thời kì bùng nổ công nghệ thông tin, sự phát triển nhanh như vũ bão của internet, mạng xã hội; báo điện tử; kênh truyền hình giải trí;... mang lại những thông tin bổ ích, tạo điều kiện cho con người tiếp cận thông tin thuận tiện, dễ dàng; khả năng chia sẻ, kết nối cao,... Bên cạnh đó cũng để lại nhiều hệ lụy như: nạn nghiện game online; sự gia tăng ngôn ngữ tiếng lóng, ngôn từ kí hiệu làm méo mó và mất đi sự trong sáng của tiếng Việt,... khiến mỗi cá nhân là một không gian khép kín thiếu sự gắn kết, chia sẻ giữa các thành viên, thiếu sự quan tâm đến các vấn đề xã hội và làm giảm trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng.

Những rạn nứt trong cung cách ứng xử, lối sống giữa các thế hệ trong cùng một gia đình diễn biến phức tạp, nhiều mâu thuẫn khó có thể điều hòa. Bạo hành gia đình giữa vợ - chồng, cha mẹ - con cái; tranh giành tài sản đất đai,... tạo ra những rào cản, xung đột ngầm giữa các thế hệ trong bối cảnh chuyển đổi, tìm kiếm và thiết lập những mô hình gia đình phù hợp.

3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào phát triển con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện, cần vận dụng vào phát triển con người Việt Nam toàn diện, để đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN 4.0, cần tập trung vào một số vấn đề sau:

Thứ nhất, cần phải có chiến lược phát triển con người Việt Nam trong thời đại CMCN 4.0. Đảng ta đã nhận thức rõ vấn đề này và khẳng định: “Sớm có chiến lược quốc gia về xây dựng gia đình Việt Nam, góp phần giữ gìn và phát triển những giá trị truyền thống của văn hóa, con người Việt Nam, nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ. Đoàn kết và xây dựng hệ giá trị chung của con người Việt Nam trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr. 223). Tuy nhiên, khi xây dựng chiến lược này phải quán triệt di huấn của Người trong bản *Di chúc* thiêng liêng: “Đầu tiên là công việc đối với con người” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15, tr. 616). Vì vậy, mọi chủ trương, chính sách trong chiến lược phát triển con người của Đảng phải luôn hướng đến con người, tất cả vì con người và phải coi “Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr. 76 - 77) trong sự phát triển của xã hội. Chủ trương, chính sách này phải cụ thể, rõ ràng trong việc xác định mục đích, tiêu chuẩn, nguyên tắc cho các tổ chức, cá nhân theo đó thực hiện. Vì vậy, trước hết, cần phải đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng con người trong thời đại CMCN 4.0, đó là: “Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc CMCN 4.0, coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm” (Bộ Chính trị, 2019). Đồng thời, xây dựng cơ chế phối hợp và chia sẻ trách nhiệm giữa các lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hóa để nâng cao chất lượng và hiệu của việc xây dựng con người. Theo đó: “Nhà nước ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực; có trách nhiệm thúc đẩy nghiên cứu khoa học, công nghệ, tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể quyết định tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” (Bộ Chính trị, 2019).

Thứ hai, cần xây dựng hệ giá trị chuẩn của con người Việt Nam trong thời đại CMCN 4.0. Tức là phải: “Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị

chuẩn mực của con người Việt Nam thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 126 - 127). Phải xây dựng được hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam trong thời đại mới thì mới có căn cứ để xây dựng con người. Các hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam phải vừa phù hợp với những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, vừa phải phù hợp với những giá trị văn hóa của thời đại nhằm xây dựng con người Việt Nam với đầy đủ phẩm chất và năng lực, vừa phải mang tính dân tộc, hiện đại, nhân văn; vừa có khả năng đảm nhiệm những trọng trách mới trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Hệ giá trị chuẩn này là cơ sở để các lĩnh vực: văn hóa, y tế, giáo dục,... các cấp, các ngành có căn cứ để vun đắp cho con người Việt Nam những giá trị, tùy theo lĩnh vực hoạt động của mình. Đi đôi với đó phải có cơ chế để “đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực,... làm tha hóa con người. Có giải pháp khắc phục những mặt hạn chế của con người Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014, tr. 51).

Thứ ba, chủ động tiếp nhận và tận dụng tối đa mọi điều kiện của cuộc CMCN 4.0 đem lại để phát triển con người Việt Nam.

Cuộc CMCN 4.0 mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân; đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội đất nước. Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nghiên cứu nắm bắt, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chỉ thị về nâng cao năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0 và phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ. Tuy vậy, “mức độ chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0 ở nước ta còn thấp” (Bộ Chính trị, 2019). Theo đó, chủ động, tích cực tham gia cuộc CMCN 4.0 là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc CMCN 4.0 đem lại để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân. Cần tập trung tận dụng mọi thành tựu để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập, nâng cao mức sống cho nhân dân, qua đó tạo ra những điều kiện vật chất phục vụ cho con người phát triển thông qua việc đáp ứng tốt các nhu cầu của con người, đồng thời tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận các nguồn lực phát triển và hưởng thụ các dịch vụ cơ bản, các phúc lợi xã hội,

giảm chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng trong cả nước. Đây là những cơ hội cho con người cải thiện điều kiện sinh hoạt vật chất của mình làm nền tảng để phát triển toàn diện. Tuy nhiên, phát triển kinh tế phải gắn với phát triển văn hóa mới tạo ra sự phát triển bền vững, như vậy, đi đôi với việc phát triển kinh tế phải phát triển văn hóa.

Thứ tư, phải chăm lo phát triển văn hóa. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh làm cho xã hội phát triển bền vững, văn hóa còn nuôi dưỡng các giá trị của con người, là thước đo trình độ phát triển con người, làm cho con người phát triển toàn diện. Từ vai trò của văn hóa đối với sự phát triển con người và xã hội, phải quán triệt và thực hiện tốt 5 mục tiêu, 6 nhiệm vụ và 4 giải pháp mà Nghị quyết TW 9 khóa XI đề ra, trong đó tập trung: “Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014, tr. 48). Như vậy, để có thể tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa cần phải tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng văn hóa trong kinh tế và chính trị, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Xây dựng, hoàn thiện đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa.

Thứ năm, kiên trì thực hiện đổi mới toàn diện nền giáo dục Việt Nam.

Cuộc CMCN 4.0 đòi hỏi những con người có năng lực tư duy và sáng tạo, đổi mới, có kỹ năng phân tích và tổng hợp thông tin, có khả năng làm việc độc lập và ra quyết định dựa trên cơ sở phân tích các dữ liệu. Nếu người học được trang bị kiến thức rộng, trang bị năng lực tư duy, năng lực diễn đạt, ... thì sẽ thành công hơn trong cuộc sống. Định hướng đổi mới giáo dục theo hướng “khai phóng” đã trở thành triết lý hiện đại mà nhiều trường đại học hàng đầu trên thế giới theo đuổi. Theo đó, trong giáo dục phải “Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất người học” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 115). Đó là, cần đề cao yếu tố con người, hướng tới phát huy tối đa khả năng sáng tạo của cá nhân, giải phóng tư duy, khơi gợi sự sáng tạo bên trong bộ óc con người, tạo điều kiện cho họ phát huy hết khả năng cá nhân. Đó là: “Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số; lấy đánh giá của doanh nghiệp làm thước đo cho chất lượng đào tạo của các trường đại học trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số” (Bộ Chính trị, 2019). Như vậy, trong quá trình giáo dục phải trang bị cho người học khả năng vận dụng kiến thức

trong nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết một vấn đề nan giải. Thay vì chỉ đào sâu trong một lĩnh vực cụ thể, người học theo định hướng khai phóng sẽ tìm tòi, khám phá các vấn đề, ý tưởng, các phương pháp giải quyết trên nhiều lĩnh vực rộng khắp, từ nghệ thuật, văn học, ngôn ngữ, đến triết học, lịch sử, toán học và khoa học. Dành nhiều thời gian dạy người học về phương pháp, kỹ năng, cách tự học, dạy cách sử dụng, khai thác các thiết bị, gắn lý thuyết với thực hành,... và dạy làm người với mục đích người được đào tạo có khả năng thích ứng nhanh với hoàn cảnh, có khả năng học tập suốt đời và có trách nhiệm cao với gia đình, xã hội và Tổ quốc.

Kết luận

Cuộc CMCN 4.0 đã và đang tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, nó vừa đặt ra những yêu cầu mới cho sự phát triển của con người, đồng thời cũng tạo ra những tiền đề, điều kiện thuận lợi cho việc phát triển con người ở Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện vẫn còn nguyên các giá trị lịch sử và đương đại sâu sắc. Tư tưởng ấy là cơ sở, là kim chỉ nam cho Đảng ta hoạch định chiến lược phát triển con người Việt Nam trong thời kỳ mới... Tuy nhiên, cũng cần hiểu rằng, giá trị của tư tưởng đó phải được vận dụng và cụ thể hóa trong điều kiện mới hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị. 2019. *Nghị quyết về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, số 52-NQ/TW. Hà Nội.
2. C. Mác và Ph.Ăngghen. 1995. *Toàn tập*. Tập 3, 5. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
3. Nguyễn Hữu Công. 2010. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2014. *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành trung ương khóa XI*. Văn phòng Trung ương Đảng. Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 3, 4, 5, 7, 11, 12, 15, 20. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội.
8. Klaus Schwab. 2016. *Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Dịch bởi Đồng Bích Ngọc và Trần Thị Mỹ Anh.